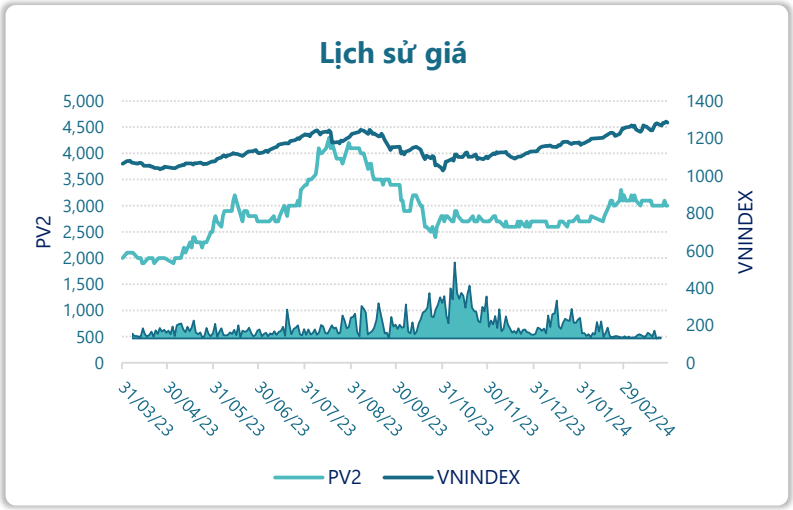
FireAnt

CTCP Đầu tư PV2 (HNX: PV2)



Thông tin giao dịch	31/03/2024
Giá hiện tại (VNĐ)	**3,000**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	4,300
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	1,900
SL cổ phiếu LH	36,868,800
KLGD BQ 20 phiên (CP)	92,210
% sở hữu nước ngoài	0.2%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	111
P/E	17.9
EPS	168

DT thuần

Q1/24

0

tỷ VNĐ

LN sau thuế

Q1/24

2.23

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 5.31| 172%

YoY: ▼2.20| -49.6%

Tỷ suất lãi EBIT

2023

#VALUE!

#VALUE!

DT thuần

2023

0

tỷ VNĐ

LN sau thuế

2023

8.56

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 13.1| 290%

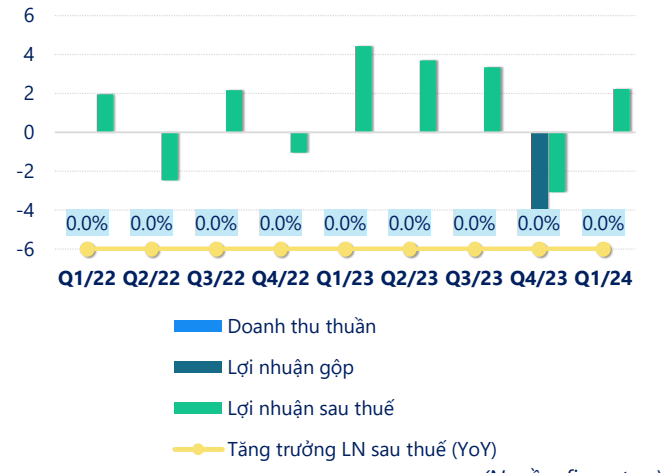
ROE

2023

3.6%

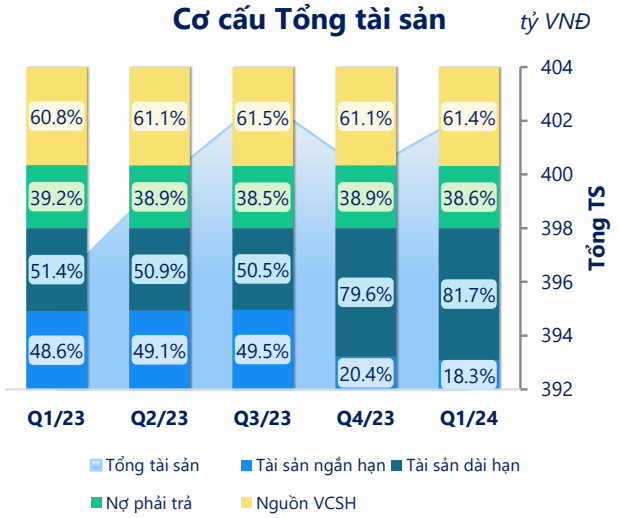
+/- YoY: ▲ 5.5%

Kết quả kinh doanh



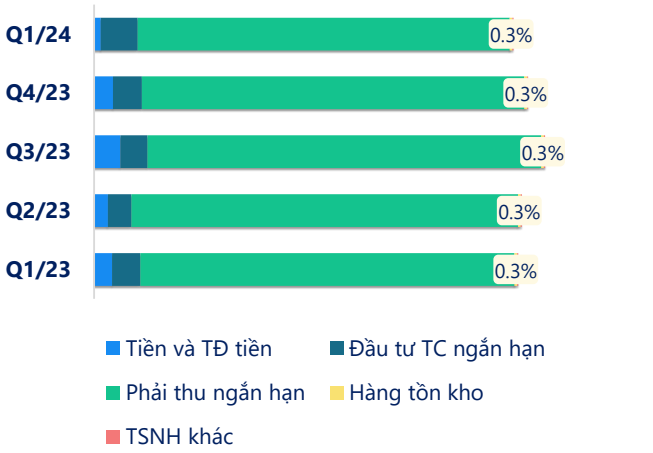
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



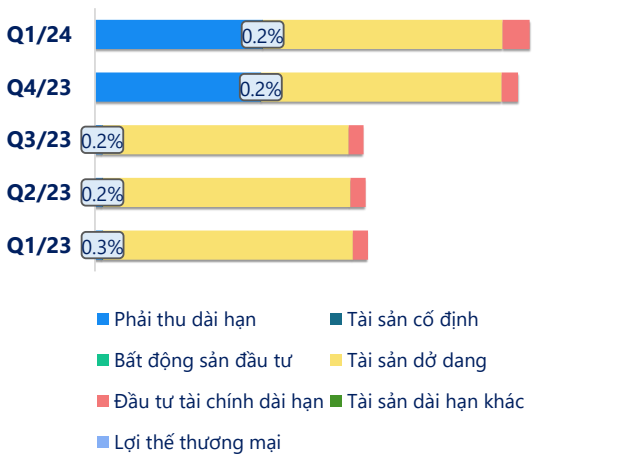
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



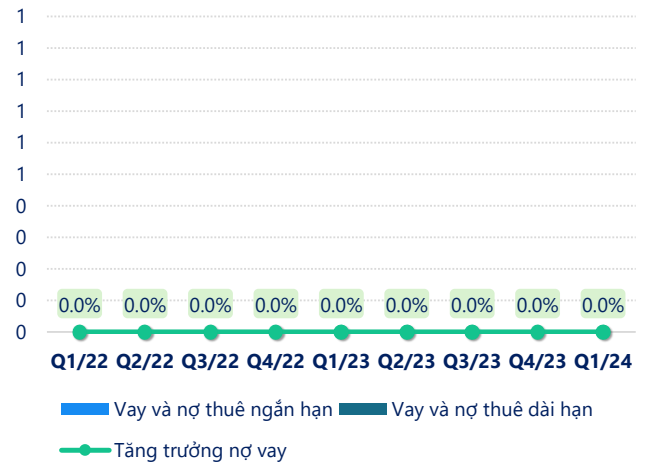
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



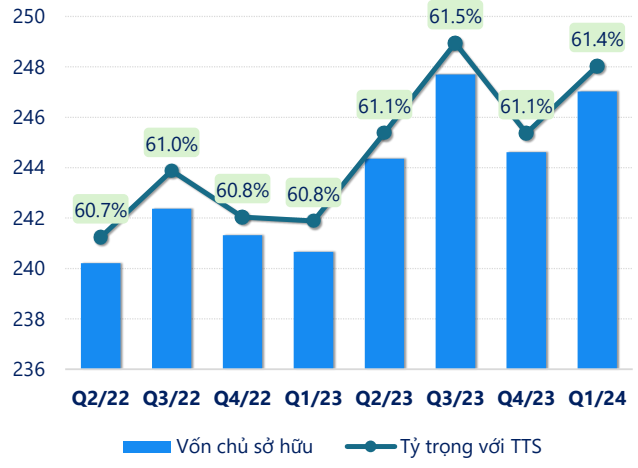
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



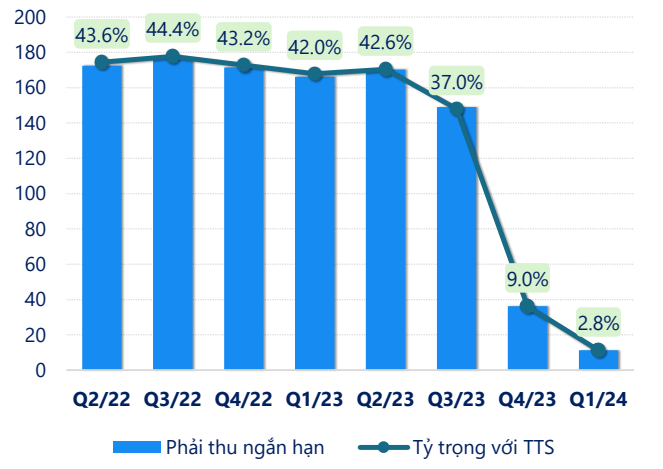
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



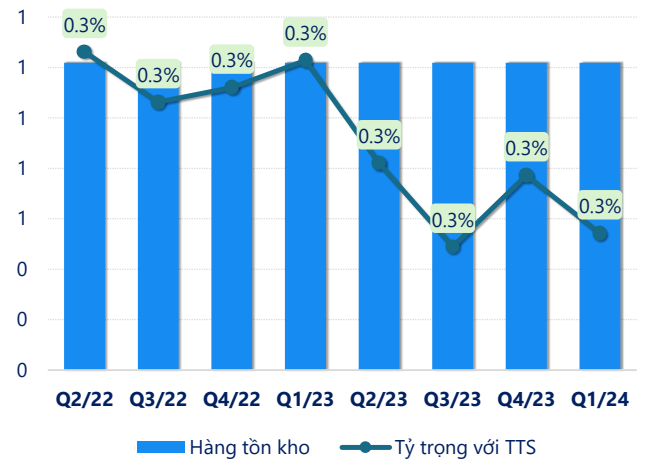
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



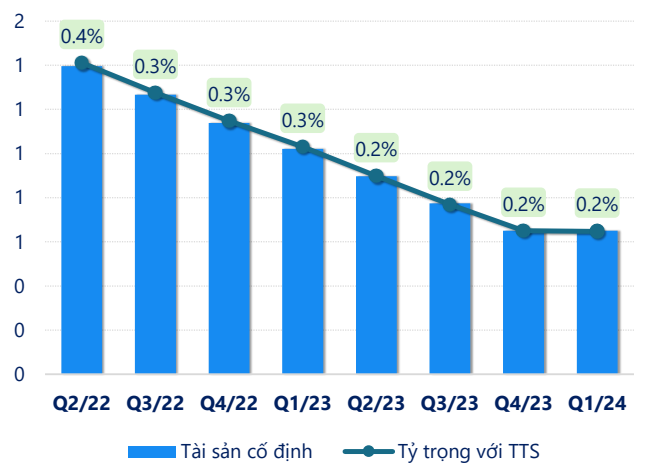
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



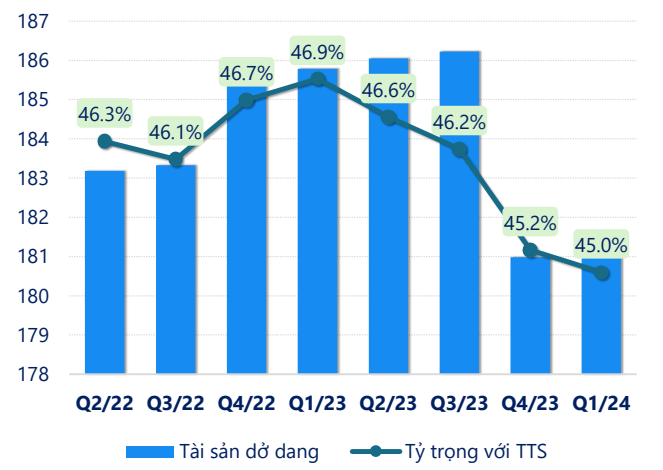
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



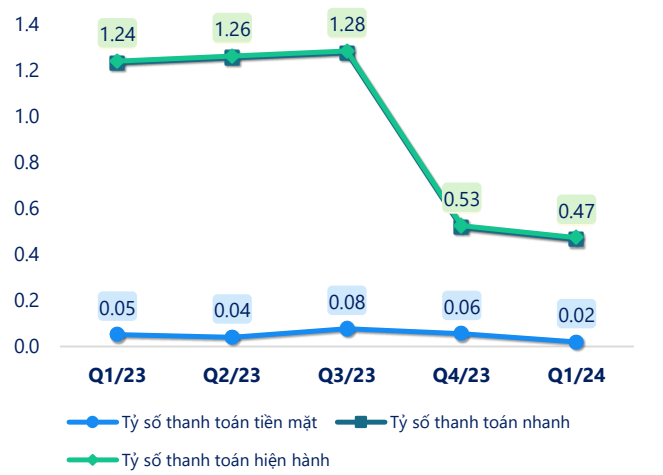
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



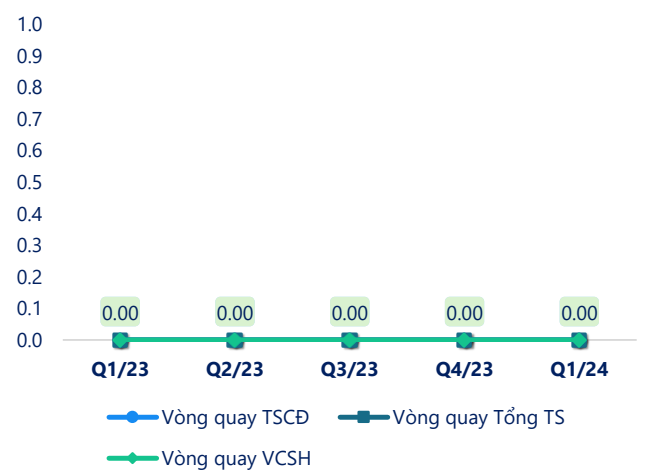
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q1/23	Q2/23	Q3/23	Q4/23	Q1/24
Tổng tài sản	**396**	**400**	**403**	**400**	**402**
Tài sản ngắn hạn	**193**	**196**	**199**	**81.8**	**73.5**
Tiền và tương đương tiền	8.09	6.20	12.0	8.57	3.05
Đầu tư tài chính ngắn hạn	16.5	18.0	36.5	35.3	57.4
Phải thu ngắn hạn	166	170	149	36.2	11.3
Hàng tồn kho	1.22	1.22	1.22	1.22	1.22
Tài sản ngắn hạn khác	0.52	0.54	0.53	0.53	0.53
Tài sản dài hạn	**203**	**203**	**204**	**318**	**329**
Phải thu dài hạn	5.17	5.17	5.17	124	127
Tài sản cố định	1.02	0.90	0.77	0.65	0.65
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	186	186	186	181	181
Đầu tư tài chính dài hạn	11.4	11.4	11.4	12.3	20.5
Tài sản dài hạn khác	0	0	0	0	0
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**155**	**155**	**155**	**155**	**155**
Nợ ngắn hạn	**155**	**155**	**155**	**155**	**155**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải trả người bán ngắn hạn	0.02	0.02	0.01	0.01	0.01
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**241**	**244**	**248**	**245**	**247**
Vốn chủ sở hữu	**241**	**244**	**248**	**245**	**247**
Vốn điều lệ	374	374	374	374	374
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)